

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lường Văn Thi**
2. Ông **Cầm Văn On**

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên toà: Ông **Cà Văn Thanh** - Kiểm sát viên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Tòng Thị Duyên** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo sau đây:

Lò Văn K - Sinh năm 1995, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.
ĐKHKTT và nơi cư trú: Bản Nà Lăng, xã Chiềng En, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái;
Con ông Lò Văn Ch và bà Lò Thị H; bị cáo có vợ và 1 con
Tiền án, tiền sự: không
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017 cho đến nay; Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Đoàn Quốc Tr** - Sinh năm 1985; trú tại: Bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 ngày 12 tháng 6 năm 2017, tại khu vực bản Huổi Ái, xã Sốp Cộp, Công an huyện Sốp Cộp đã bắt quả tang Lò Văn K đang có hành vi cất dấu trái phép chất ma túy; vật chứng thu giữ tại tay trái của Lò Văn K 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 2 gói nilon: gói nilon màu trắng bên trong có chứa 3 cục bột màu trắng liên kết, nghi là Heroin và gói nilon màu hồng bên trong có chứa 2,5 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp; thực hiện việc khám xét tại chỗ tiếp tục thu giữ của Lò Văn K 01 chiếc xe máy màu xanh đen hiệu VIVID, biển kiểm soát 26H2 – 0212; Lò Văn K bị dẫn giải đến cơ quan công an huyện Sốp Cộp để làm rõ.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận: Bị cáo làm công nhân xây dựng tại xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, sáng ngày 12/6/2017, bị cáo mượn xe máy của ông Đoàn Quốc Tr để về nhà, chiều cùng ngày bị cáo quay lại huyện Sốp Cộp để tiếp tục làm thuê; khi đi đến khu vực cầu Khua Họ, thuộc xã Huổi Một, huyện Sông Mã, bị cáo đã hỏi mua được của người đàn ông dân tộc Mông được 2,5 viên ma túy tổng hợp và 3 cục Heroin, sau khi mua được ma túy bị cáo cầm số ma túy trên tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến Sốp Cộp, bị cáo đi đến khu vực Huổi Ái, thuộc xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp thì bị phát hiện và bị bắt giữ.

Ngày 14/6/2017, cơ quan điều tra đã mở niêm phong cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Văn K và lấy mẫu giám định, xác định như sau: 2,5 viên nén màu hồng có trọng lượng là 0,25 gam, đã lấy toàn bộ làm mẫu giám định lấy ký hiệu K1; 03 cục bột liên kết màu trắng có trọng lượng là 0,41 gam, đã lấy toàn bộ làm mẫu giám định lấy ký hiệu K2

Kết luận giám định số 622/KLMT ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu K1 là chất ma túy loại chất Methamphetamine; Mẫu gửi giám định ký hiệu K2 là chất ma túy, loại chất Heroin; mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định

Cáo trạng số 39/CT - VKS ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố Lò Văn K về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã trực tiếp mua và cất dấu 0,25 gam loại chất Methamphetamine và 0,41 gam loại chất Heroin nhằm mục đích sử dụng; Hành vi đó đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điều 194 Bộ luật hình sự; số lượng ma túy bị cáo cất dấu là không lớn, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; số lượng ma túy bị cáo tàng trữ tuy không lớn, nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ lây lan, trôi nổi trong xã hội, làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội và nếu được đưa vào cơ thể con người sẽ gây huỷ hoại sức khoẻ cộng đồng; Do đó, bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, theo quy định của khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, quy định về áp dụng các điều khoản có lợi cho bị cáo, do đó sẽ áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm để xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo

[3] *Về nhân thân*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm do thực hiện hành vi trái pháp luật.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự;

[5] Bị cáo phạm tội về ma túy và là đối tượng sử dụng chất ma túy, do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và đoạn tuyệt với ma túy.

[6] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo là đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý về hình sự, nhưng do không xác định được đối tượng, do đó chưa có căn cứ để xử lý ở vụ án này; đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[7] *Về vật chứng*: Vật chứng của vụ án là 0,25 gam Methamphetamine và 0,41 gam Heroinne, đã lấy toàn bộ làm mẫu giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định; đối với chiếc xe máy bị cáo đã dùng vào việc phạm tội tuy nhiên chiếc xe do bị cáo mượn của người khác và chủ sở hữu không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó cần xem xét trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* lẽ ra ngoài hình phạt tù bị cáo sẽ phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó có điều kiện thi hành, do đó có thể xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo qui định của điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 Của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn K** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lò Văn K 18(*Mười tám*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2017

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

4. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại ông Đoàn Quốc Tr 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VIVID, màu xanh đen BKS 26H2 – 0212, số khung 51001774, số máy 50011774

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 05/9/2017 giữa chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và công an huyện Sốp Cộp.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Lò Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm./.

Nơi Nhận

- Bị cáo
- VKS sốp Cộp
- Toà án tỉnh
- Công an SC
- Trại tạm giam
- Cơ quan THA hình sự
- CC Thi hành án DS
- Sở tư pháp SL
- lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Tuyền